Cảm biến **áp** suất **SPAN-P10R-Q4-PN-PN-L1**

Số bộ phận: 8035552

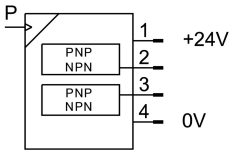

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Giấy phép	Dấu RCM c UL us - Listed (OL)
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị EMC của EU theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo quy định UK cho EMV theo các quy định UK RoHS
Cơ quan cấp chứng chỉ	UL E322346
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Kích thước đo	Áp suất tương đối
Phương pháp đo lường	Cảm biến áp suất Piezoresistive
Dải đo áp suất Giá trị ban đầu	0 MPa 0 bar
Giá trị ban đầu dải đo áp suất	0 psi
Dải đo áp suất Giá trị cuối	1 MPa 10 bar
Dải đo áp suất giá trị cuối	145 psi
Áp suất quá tải tối đa	15 bar
Ap suất quá tải	1.5 MPa
áp suất quá tải	15 bar 217.5 psi
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4] Khí trơ
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Nhiệt độ trung bình	0 °C...50 °C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	0 °C...50 °C
Độ chính xác theo ±% FS	1.5 %FS
Độ chính xác lặp lại theo ± %FS	0.3 %FS
Hệ số nhiệt độ tính bằng ±% FS / K	0.05 %FS/K
Đầu ra chuyển mạch	2 x PNP hoặc 2 x NPN có thể chuyển đổi
Chức năng chuyển mạch	Bộ so sánh cửa sổ Bộ so sánh ngưỡng Giám sát sự khác biệt tự động
Chức năng phần tử chuyển mạch	Cơ cấu mở/đóng có thể chuyển đổi
Dòng điện đầu ra tối đa	100 mA

Đặc **tính**	**Giá** trị
Chống chịu ngắn mạch	có
Dải điện áp hoạt động DC	15 V...30 V
Chống phân cực	cho tất cả các kết nối điện
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Giắc cắm
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sơ đồ kết nối L1J
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	4
Kiểu gắn	Lắp bảng điều khiển phía trước với giá treo tường/bề mặt
Vị trí lắp đặt	bất kì
Cổng nối khí nén	đối với ống mềm Ø ngoài 4 mm
trọng lượng sản phẩm	25 g
Vật liệu vỏ	PA gia cố
Vật liệu tiếp xúc môi chất	FPM NBR PA gia cố
Kiểu hiển thị	LCD phát sáng
(Các) đơn vị có thể hiển thị	MPa bar inH2O inHg kPa kgf/cm² mbar mmHg psi
Các tùy chọn cài đặt	Teach-In thông qua màn hình và các nút
Chống can thiệp	Mã PIN
Khoảng cài đặt giá trị ngưỡng	0 %...100 %
Khoảng cài đặt độ trễ	0 %...90 %
Mức độ bảo vệ	IP40
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Loại phòng sạch	Loại 4 theo ISO 14644-1